TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

ông Phạm Văn Thành

bà Lại Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 367/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 18/01/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1997; nghề nghiệp: công nhân; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 21, ấp L, xã XM, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 45/5, ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

2. Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994; nghề nghiệp: buôn bán; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ 21, ấp L, xã XM, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu chị và anh Nguyễn Ngọc D tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào năm 2014; đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai người. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm, dẫn đến ghen tuông, đánh đập nhau. Thấy tình cảm vợ chồng có nhiều sứt mẻ, cuộc sống

hôn nhân ngột ngạt, không hạnh phúc nên chị chuyển về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2017 đến nay và vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay; trong thời gian ly thân gia đình 02 bên có tác động để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống, chị cũng không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Về con chung: chị và anh D có 01 người con chung là Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/4/2015; từ tháng 7/2017 đến nay cháu V sống cùng anh D; chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và yêu cầu anh D cấp dưỡng hàng tháng cho cháu V số tiền 1.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc D trình bày: anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L tìm hiểu và yêu nhau một thời gian rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2014, tuy nhiên vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc trong khoảng 01 năm đầu tiên thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh phát hiện chị L thường xuyên nhắn tin rất khuya với bạn khác giới đã có vợ, mặc dù anh đã nhiều lần nhắc nhở nhưng chị L vẫn không thay đổi, thường lén lút nhắn tin, không quan tâm đến anh; do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên khoảng tháng 7/2017 chị L đòi ly hôn và bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, giao cháu V cho anh nuôi dưỡng đến nay; việc chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung: việc chị L yêu cầu được nuôi cháu V, yêu cầu anh cấp dưỡng cho cháu V 1.000.000 đồng/tháng, anh không đồng ý; cháu V đã ở với anh và ông bà nội hơn 01 năm nay, cuộc sống của hai cha con đã ổn định, cháu V đã đi học mẫu giáo gần nhà, tình cảm cha con đã gắn bó nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V và yêu cầu chị L mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh D; về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng chị L cấp dưỡng cho cháu V 1.000.000 đồng; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Ngọc D nên quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trong đó chị L là nguyên đơn, anh D là bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Ngọc D tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã X vào năm 2014, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L nhận thấy: chị L xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi, bạo lực gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không có hạnh phúc, hai vợ chồng ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Xét thấy chị L và anh D sống ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân của anh chị thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa cả 02 đều có yêu cầu giải quyết cho được ly hôn nên chấp nhận cho chị L và anh D ly hôn.

[3] Về con chung: chị L và anh D đều có yêu cầu được quyền nuôi cháu V và yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy: cả 02 đều chứng minh được nguồn thu nhập, điều kiện chăm sóc cho con; tuy nhiên, hiện tại anh D đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V hơn 01 năm nay kể từ khi anh, chị sống ly thân; bản thân chị L cũng không chứng minh được anh D có hành ngược đãi, bỏ bê, không chăm sóc con, mà ngược lại còn thừa nhận anh D quan tâm, chăm sóc cháu V rất chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo cho cháu V có điều kiện và môi trường sống, học tập về sau được ổn định, nên giao cháu V cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là hợp lý. Anh D có yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa chị L cũng đồng ý với mức cấp dưỡng do anh D yêu cầu; vì vậy chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V với mức 1.000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo anh chị không có và không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: về thủ tục tố tụng, áp dụng pháp luật và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147 của BLTTDS; các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Ngọc D được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 13/4/2015 cho anh Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng.

Hàng tháng chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V số tiền 1.000.000 đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật HN&GĐ.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi con trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

3. Về nợ chung, tài sản chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 004561 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị L còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã X (số 47/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký và đóng dấu)

Hà Thế Nam